

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2019/HS-ST
Ngày: 26-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hoà và Ông Đặng Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường – tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2019/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

Bùi Cao S, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1997; sinh, trú quán: thôn 1, xã Đ, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh P và bà Cao Thị Bích L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/7/2015 bị công an huyện Vĩnh Tường xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2018 đến nay (có mặt).

Nguyễn Tùng D, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1996; sinh quán: xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; trú quán: phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Vũ Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01. Tại Bản án số 22/2018/HSST ngày 23/5/2018 của TAND huyện Bát Xát tỉnh Lào Cai xử phạt Nguyễn Tùng D 07 tháng tù về tội huỷ hoại tài sản; tiền sự: 01. Ngày 11/3/2018, công an huyện Bát Xát tỉnh Lào Cai ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau; Nhân thân: Ngày 14/7/2016 công an huyện Bát Xát tỉnh Lào Cai ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2018 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Cao S và bị cáo Nguyễn Tùng D: Ông Nguyễn Văn T – luật sư văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đỗ Duy H, sinh năm 1996 (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Vô T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Đều cùng địa chỉ: thôn 8 xã Đ, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 2000; Trú tại: Ấp H, xã H, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

+ Cháu Trần Thị Xuân H, sinh ngày 16/9/2001; Trú tại: thôn 1, xã N, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (vắng mặt)

+ Chị Trịnh Thị Khánh V, sinh năm 2000; Trú tại: khu 6 xã C, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 02/11/2018, Bùi Cao S đi chơi từ Sa Pa - tỉnh Lào Cai về thì có Nguyễn Vô T đến đón tại ngã ba Vĩnh Tường thuộc thôn M, xã T, huyện Vĩnh Tường. Tại đây, T có rủ S đi hát karaoke tại quán Karaoke XO, địa chỉ: Khu trung tâm thương mại và nhà ở P thuộc xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. S đồng ý và T có lấy ra 3.000.000đ đưa cho S để khi hát xong S sẽ thanh toán tiền hát. S cầm tiền cất vào túi quần đang mặc rồi T điều khiển xe máy chở S đi đến quán Karaoke XO. Trên đường đi S và T có thống nhất với nhau gọi thêm bạn để hát cho vui. Sau đó, S sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xám trắng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0982.903.398 gọi vào số thuê bao 0886.966.222 của Nguyễn Tùng D rủ D đi hát tại quán Karaoke XO, D đồng ý. T sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0969.678.898 gọi vào số thuê bao 0973.882.398 của Đỗ Duy H rủ H đi hát tại quán Karaoke XO, H đồng ý. Khi S và T đi đến quán Karaoke XO thì T dựng xe tại lán để xe ở đối diện cửa quán, S đi trước đến cửa quán thì có một nam thanh niên khoảng 20 tuổi gặp S và hỏi: "Có mua ma túy không?". Do S muốn có ma túy để cho mọi người sử dụng trong quá trình hát nên S bảo nam thanh niên đó bán cho S 3.000.000đ tiền ma túy ketamine (là tiền mà T vừa đưa cho S trước đó). Sau khi nhận tiền thì người nam thanh niên này đưa cho S một túi ma túy ketamine, S cầm túi ma túy vừa mua được cất vào trong túi quần đang mặc thì đúng lúc này T đi đến nên S cùng T đi vào quán hát. S đi đến quầy lễ tân gặp Nguyễn Thị Dị H là nhân viên của quán Karaoke XO đặt một phòng hát và ba nữ nhân viên để hát cùng. H hướng dẫn S, T đi lên tầng 2 vào phòng hát Hà Nội. S và T đi vào phòng hát Hà Nội thì S lấy túi ma túy vừa mua được ra để lên trên mặt bàn kính kê cạnh cửa ra vào phòng hát, S và T hát được khoảng 05 phút thì H

đi vào phòng hát và hát cùng S, T. Sau đó, Sơn đi ra cửa phòng hát gặp Hồ Minh Th là nhân viên của quán karaoke XO đang ngồi ngoài hành lang và bảo Th mang vào phòng hát cho S một chiếc đĩa sứ và một số bột lửa. Một lúc sau, Trần Đức V cũng là nhân viên của quán karaoke XO đem vào phòng hát Hà Nội một chiếc đĩa sứ màu trắng trên đĩa có để giấy ướt, 10 chiếc bột lửa và để trên mặt bàn kính kê cạnh cửa ra vào. S bỏ giấy ướt, bột lửa ra mặt bàn kính và để túi ma túy ketamine lên trên đĩa rồi tiếp tục hát. Một lúc sau, D đi vào phòng hát. Do muốn mọi người sử dụng ma túy ketamine mà S vừa mua trước đó nên S lấy một tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ cuộn dọc thành ống hút và cố định ống hút bằng 3 vỏ đầu lọc thuốc lá 555 rồi lấy ra 1 chiếc thẻ ATM - ngân hàng Á Châu của S để lên đĩa sứ. Lúc này D đi đến bảo S: "Đề anh xào cho", D đổ ma túy ketamine từ trong túi ra đĩa sứ màu trắng rồi cầm thẻ ATM dầm nát vụn ma túy, sau đó D giơ đĩa lên và dùng bột lửa hơ nóng đáy đĩa sứ cho tới, chín ma túy ketamine. Sau đó, Trần Thị Xuân H1 và Huỳnh Thị N là hai nhân viên của quán karaoke XO đi vào phòng hát, D đi đến gần H1 và hỏi: "Có chơi ke không?", ý D muốn rủ rê H1 sử dụng ma túy ketamine, H1 hiểu ý nhưng không đồng ý nên trả lời "Không". Sau đó, S nói với tất cả mọi người trong phòng hát lúc đó gồm có D, T, H, H1, N là: "Mọi người chơi ke đi", ý của S là rủ rê mọi người sử dụng ma túy ketamine, đồng thời S dùng ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ để hít một phần ma túy ketamine trên chiếc đĩa sứ vào mũi. Sau đó, thì H, T, D cũng lần lượt sử dụng ma túy ketamine bằng hình thức hít như S, còn N và H1 vẫn chưa sử dụng ma túy. Khi D vừa sử dụng ma túy xong thì D tiếp tục đến chỗ H1 rủ rê H1 sử dụng trái phép chất ma túy và hỏi: "Chơi ke không?", lúc này H1 đồng ý gật đầu và đi đến chiếc đĩa sứ có ma túy ketamine và sử dụng ma túy bằng hình thức hít. Do N vẫn chưa sử dụng ma túy nên S tiếp tục đến gần chỗ N rủ rê N và bảo: "Ra chơi ke đi" nhưng N vẫn chưa đồng ý. Sau đó, S mời N lên bục ở trong phòng hát nhảy với S, một lúc sau S vỗ vai N và dùng tay chỉ vào đĩa ma túy, N hiểu ý S muốn rủ rê N sử dụng ma túy ketamine, đến lúc này N mới đồng ý và đi đến chiếc đĩa sứ có ma túy ketamine rồi sử dụng bằng hình thức hít. Một lúc sau, Trịnh Thị Khánh V cũng là nhân viên của quán karaoke XO đi vào phòng hát, tuy nhiên V không sử dụng ma túy ketamine. V cùng S, D, T, H, H1, N hát tại phòng hát Hà Nội quán karaoke XO đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an huyện Vĩnh Tường đến kiểm tra phát hiện các đối tượng trên có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy .

Tang vật thu giữ, tạm giữ:

- Thu trên mặt bàn kính kê cạnh cửa ra vào phòng hát Hà Nội thuộc quán Karaoke XO một chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng có đường kính 22cm, trên đĩa có để 01 thẻ ATM của ngân hàng Á Châu; 01 ống hút được quấn bằng 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000đ được cố định bên ngoài bằng 03 đầu lọc thuốc lá 555; chất bột màu trắng nghi là ma túy ketamine, chất bột này được đưa vào 01 túi

nilon màu trắng một đầu được hàn kín, một đầu có mép vuốt màu đỏ, túi nilon này được đưa vào một phong bì thư niêm phong theo đúng quy định pháp luật, ký hiệu A1.

- Thu trên mặt bàn kính kê cạnh cửa ra vào phòng hát Hà Nội thuộc quán Karaoke XO cạnh chiếc đĩa sứ màu trắng nêu trên một số sợi dạng thực vật màu nâu có lẫn chất bột màu trắng nghi là ma túy được đưa vào một túi nilon màu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu có mép vuốt, túi nilon này được đưa vào một phong bì thư niêm phong theo đúng quy định pháp luật, ký hiệu A2.

- Thu trên mặt bàn kính kê cạnh cửa ra vào phòng hát Hà Nội thuộc quán Karaoke XO 10 (mười) chiếc bật lửa nhãn hiệu TANAKA, một túi nilon màu trắng.

- Thu trên người Bùi Cao S một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xám trắng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0982.903.398; số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Thu trên người Đỗ Duy H một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0973.882.398; số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng); tạm giữ của H một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu cam đã cũ có BKS: 88L1-286.44.

- Thu trên người Nguyễn Tùng D một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0886.966.222; số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Thu trên người Nguyễn Vô T một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0969.678.898; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0965.882.000; số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); tạm giữ của T một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu cam đen đã cũ có BKS: 88L1-501.69.

- Thu trên người Trần Thị Xuân H1 một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 01669.207.314.

Căn cứ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng nêu trên, ngày 03/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường phối hợp cùng trạm y tế thị trấn Vĩnh Tường đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của từng người, niêm phong theo quy định. Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định số 628, 629, 630, 631, 632, 633, 634 lần lượt đối với các mẫu nước tiểu thu được của Bùi Cao S, Đỗ Duy H, Nguyễn Tùng D, Nguyễn Vô T, Huỳnh Thị N, Trần Thị Xuân H1, Trịnh Thị Khánh V gửi Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định xem trong mẫu nước tiểu có chất ma túy không? Nếu có thì là loại ma túy gì?

Ngày 05/11/2018, phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 1621, 1622, 1623, 1624, 1626, 1627, 1628/KLGD, xác định:

Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Huỳnh Thị N, sinh năm 2000, HKTT: xã H, huyện Phùng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (ký hiệu M5) gửi đến giám định.

Tìm thấy chất ma túy MDMA (N-methyl-3,4 methylenedioxyamphetamine) trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Trịnh Thị Khánh V, sinh năm 2000, HKTT: xã T - huyện Cẩm Khê - tỉnh Phú Thọ (ký hiệu M7) gửi giám định.

Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Bùi Cao S, sinh năm 1997, trú tại xã Đ - huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc (ký hiệu M1) gửi giám định.

Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Đỗ Duy H, sinh năm 1996, trú tại xã Đ - huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc (ký hiệu M2) gửi giám định.

Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Tùng D, sinh năm 1996, trú tại phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (ký hiệu M3) gửi giám định.

Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Vô T, sinh năm 1996, trú tại xã Đ, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (ký hiệu M4) gửi giám định.

Tìm thấy chất ma túy Ketamine và MDMA trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Trần Thị Xuân H1, sinh năm 2001, HKTT: xã N-huyện Chư Păh - tỉnh Gia Lai (ký hiệu M6) gửi đến giám định.

MDMA (N-methyl-3,4 methylenedioxyamphetamine) là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 27 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 35 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,0ml mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một hộp giấy, trên giáp lai có chữ ký của người tham gia giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 03/11/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định số 627 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy là tang vật thu giữ được trong phòng hát Hà Nội thuộc quán Karaoke XO để giám định mẫu vật ký hiệu A1, A2 gửi giám định có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép ma túy

không, loại chất ma túy, tiền chất gì? Khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Ngày 05/11/2018, phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 1625/KLGĐ, xác định:

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Ketamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1791g (Không thấy một bảy chín một gam, không kể bao bì). Khối lượng Ketamine có trong 0,1791 gam mẫu gửi giám định là 0,1447g (Không thấy một bốn bốn bảy gam).

Chất sợi màu nâu lẫn chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Ketamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,3593g (Không thấy ba năm chín ba gam, không kể bao bì). Khối lượng Ketamine có trong 0,3593 gam mẫu gửi giám định là 0,0553g (Không thấy không năm năm ba gam).

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 35 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,0832 gam mẫu và A2 = 0,0877 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ", trên giáp lai có chữ ký của người tham gia giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSVT ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Bùi Cao S về tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 2 Điều 258 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Tùng D về tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 258 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Bùi Cao S và Nguyễn Tùng D khai nhận toàn bộ hành vi lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy ngày 02/11/2018 như đã nêu trên.

Người bào chữa cho các bị cáo cho rằng: Về tội danh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố đối với hai bị cáo về tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên theo người bào chữa thì đây là tội ít nghiêm trọng vì có khung hình phạt từ 5 năm đến 10 năm; Về hành vi: đối với bị cáo D, khi thực hiện hành vi phạm tội đã không biết những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như H1, N, V chưa đủ 18 tuổi, nên D đã vô tình phạm tội. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm Điều 11 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D là vô ý phạm tội. Ngoài ra, người bào chữa cho hai bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Bùi Cao S, Nguyễn Tùng D và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 258, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo S từ 05 năm 09 tháng tù đến 06 năm tù; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 258, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D từ 05 năm 09 tháng tù đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung: Các bị cáo Bùi Cao S và Nguyễn Tùng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 02/11/2018 tại phòng hát Hà Nội thuộc quán Karaoke X.O ở Khu Trung tâm thương mại nhà ở P- xã T- huyện Vĩnh Tường- tỉnh Vĩnh Phúc, cơ quan Công an huyện Vĩnh Tường kiểm tra phát hiện Bùi Cao S có hành vi rử rê, lôi kéo Nguyễn Tùng D, Nguyễn Vô T, Đỗ Duy H, Huỳnh Thị N sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine; Nguyễn Tùng Dương thực hiện hành vi rử rê, lôi kéo Trần Thị Xuân H1- sinh ngày 16/9/2001 sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine.

Hành vi của các bị cáo S và D đã đủ yếu tố để cấu thành tội “*Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 258 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Bị cáo S rử rê, lôi kéo 04 người sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết định khung là phạm tội “*đối với 02 người trở lên*” được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 258 Bộ luật hình sự; Bị cáo D trực tiếp rử rê, lôi kéo Trần Thị Xuân H1 (lúc đó mới 17 tuổi 01 tháng 17 ngày) sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 258 Bộ luật hình sự là phạm tội “*đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*”. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố các bị cáo về tội “*Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 258 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3]. Việc người bào chữa cho hai bị cáo cho rằng đây là tội ít nghiêm trọng là hoàn toàn không đúng với quy định tại Điều 9 Bộ luật hình sự. Do vậy, xét đề nghị của luật sư là hoàn toàn không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận. Xét tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy còn là hành vi gieo rắc “cái chết trắng” cho đồng loại, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, giết người... Do vậy cần phải xử phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong tình hình hiện nay.

[4]. Xét vị trí, vai trò, nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án này, bị cáo Bùi Cao S là người trực tiếp mua ma túy sau đó rủ rê, lôi kéo Nguyễn Tùng D, Nguyễn Vô T, Đỗ Duy H, Huỳnh Thị N sử dụng trái phép chất ma túy nên S giữ vai trò chính trong vụ án là người chủ mưu, khởi xướng; Còn Nguyễn Tùng D là người giúp S xào ma túy Ketamine để cho mọi người và bản thân sử dụng, đồng thời S trực tiếp rủ rê lôi kéo Trần Thị Xuân H1 sử dụng trái phép chất ma túy nên S phạm tội với vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Việc người bào chữa cho rằng, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo D không biết H1, N, V chưa đủ 18 tuổi, nên vô tình phạm tội, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 11 Bộ luật hình sự đối với D là hoàn toàn không đúng. Ở đây luật sư có sự nhầm lẫn vì Viện kiểm sát chỉ truy tố D về hành vi lôi kéo Trần Thị Xuân H1, sinh ngày 16/9/2001 sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là “đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”, chứ không xem xét đối với N, V, là những người đã đủ 18 tuổi. Mặt khác, đối với tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” mà có tình tiết định khung là “đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”, luật không quy định người rủ rê, lôi kéo bắt buộc phải biết người bị rủ rê, lôi kéo từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi mới cấu thành tội phạm, nên việc người bào chữa đánh giá tình tiết D không biết H1 chưa đủ 18 tuổi khi rủ rê, lôi kéo H1 sử dụng trái phép chất ma túy là hoàn toàn không đúng với quy định pháp luật. Do vậy, đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Cả hai bị cáo S và D đều là những người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là phạm pháp song do có lối sống buông thả nên bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội. Hai bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau. Bị cáo D còn có một tiền án về tội “Huỷ hoại tài sản” và một tiền sự về hành vi đánh nhau. Song các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp

tục đi vào con đường phạm tội. Do vậy cần xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên toà hôm nay, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài tình tiết quy định tại điểm s là không có căn cứ vì khách thể bị xâm hại của tội “lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” là chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy chứ không phải một thiệt hại vật chất cụ thể nào nên tình tiết “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” không được xem là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo trong trường hợp này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cho các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, giúp các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo.

Bị cáo D mặc dù không giữ vai trò chính là người chủ mưu, khởi xướng như bị cáo S nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo D còn phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm nên khi lượng hình, cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tương xứng nhau. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Các bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản gì nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Trong vụ án này còn có các đối tượng Nguyễn Tùng D, Nguyễn Vô T, Đỗ Duy H, Huỳnh Thị N là những người bị Bùi Cao S lôi kéo sử dụng trái phép chất ma túy ketamine ngày 02/11/2018, quá trình điều tra xác định D, T, H, N đều không phải là đối tượng nghiện ma túy. Tuy nhiên tối ngày 02/11/2018 khi được S rủ rê, lôi kéo sử dụng trái phép chất ma túy thì D, T, H, N đã sử dụng trái phép chất ma túy ketamine bằng hình thức hít. Do vậy, Công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D, T, H, N và H1 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với Trần Thị Xuân H1 là người chưa thành niên bị Nguyễn Tùng D lôi kéo sử dụng trái phép chất ma túy ngày 02/11/2018, quá trình điều tra xác định H1 không phải là đối tượng nghiện ma túy nhưng khi được D rủ rê lôi kéo sử dụng trái phép chất ma túy thì H1 cũng đã sử dụng trái phép chất ma túy ketamine bằng hình thức hít. Do vậy, Công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thị Xuân H1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra xác định được số ma túy lẫn tạp chất, loại Ketamine, khối lượng 0,5384 gam thu giữ tại phòng hát Hà Nội là của Bùi Cao S mua để sử dụng và lôi kéo những người khác sử dụng. Do khối lượng ma túy Ketamine nêu trên là 0,5384g và S chưa có tiền án tiền sự về hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt chất ma túy nên hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên của S không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Cao S về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp theo quy định pháp luật.

Đối với Trịnh Thị Khánh V là người tham gia hát tại phòng hát Hà Nội thuộc quán karaoke XO vào tối ngày 02/11/2018, quá trình điều tra xác định V không bị ai rủ rê, lôi kéo sử dụng trái phép chất ma túy và không sử dụng trái phép chất ma túy vào tối ngày 02/11/2018 nhưng trước đó V cũng đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy MDMA (thuốc lắc). Do vậy Công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định pháp luật.

Đối với Cao Anh C là chủ quán karaoke XO, quá trình điều tra xác định khi bị can S, D lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát Hà Nội của quán hát thì C không biết. Công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cao Anh C về các hành vi: Để cho người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý; Hoạt động kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về an ninh, trật tự mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; Sử dụng lao động là người chưa thành niên làm công việc, ở tại nơi làm việc bị cấm sử dụng theo quy định tại Điều 165 Bộ luật lao động; Sử dụng nhân viên phục vụ trong một phòng karaoke vượt quá số lượng theo quy định; Không lập hồ sơ quản lý, theo dõi phòng cháy và chữa cháy tại quán Karaoke XO tính đến ngày 02/11/2018.

Đối với Hồ Minh Th là nhân viên của quán karaoke XO, quá trình điều tra xác định khi bị can S bảo Th mang vào phòng hát cho S một chiếc đĩa sứ và bật lửa thì Th không biết mục đích của S mang vào làm dụng cụ sử dụng ma túy ketamine và lôi kéo người khác sử dụng ma túy ketamine. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không đề cập xử lý mà chỉ giáo dục, nhắc nhở đối với Th.

Đối với Trần Đức V là nhân viên của quán karaoke XO, quá trình điều tra xác định V nghe theo lời Nguyễn Thị Địa H mang vào phòng hát Hà Nội thuộc quán karaoke XO một chiếc đĩa sứ, bật lửa và khăn ướt thì V không biết mục đích của S dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy ketamine và lôi kéo người khác sử dụng ma túy ketamine nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không đề cập xử lý mà chỉ giáo dục, nhắc nhở đối với V.

Đối với Nguyễn Thị Địa H là nhân viên của quán karaoke XO, quá trình điều tra xác định khi H được Th báo đảm mang vào phòng hát Hà Nội một chiếc đĩa sứ, bật lửa thì H không biết mục đích của S mang vào làm dụng cụ sử dụng ma túy ketamine và lôi kéo người khác sử dụng ma túy ketamine. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không đề cập xử lý mà chỉ giáo dục, nhắc nhở đối với H.

Đối với nam thanh niên khoảng 20 tuổi (theo lời khai của Bùi Cao S) đã bán ma túy cho S tại khu vực trước cửa quán karaoke Xo, quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ của nam thanh niên này. Do vậy, Cơ quan CSĐT tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đã cũ; số tiền 2.200.000đ, một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu cam đã cũ có BKS: 88L1-286.44 thu giữ, tạm giữ của Đỗ Duy H; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen đã cũ, một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh đã cũ, số tiền 3.000.000đ, một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu cam đen đã cũ có BKS: 88L1-501.69 thu giữ, tạm giữ của Nguyễn Vô T; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng đã cũ của Trần Thị Xuân H1, quá trình điều tra xác định những đồ vật, tài sản này H, T, H1 không sử dụng để vi phạm pháp luật gì. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Đối với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng đã cũ cùng số tiền 3.000.000đ tạm giữ của Bùi Cao S; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng đã cũ cùng số tiền 5.000.000đ tạm giữ của Nguyễn Tùng D, quá trình điều tra xác định những đồ vật, tài sản này S, D, không sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm trên nên trả lại cho S và D nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với một chiếc thẻ ATM của ngân hàng Á Châu; 01 ống hút được cuộn dọc bằng 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ cố định bên ngoài bằng 03 đầu lọc thuốc lá 555, một vỏ túi nilon màu trắng, quá trình điều tra xác định là tang vật, là tiền của S sử dụng vào việc lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy ngày 02/11/2018. Do vậy tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ; còn lại tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Đối với một chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng, 10 chiếc bật lửa nhãn hiệu TANAKA, quá trình điều tra xác định là của quán karaoke XO do Cao Anh C làm chủ, tuy nhiên do chiếc đĩa và 10 chiếc bật lửa không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật

Đối với vật chứng là ma túy do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Bùi Cao S, Nguyễn Tùng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Cao S và Nguyễn Tùng D phạm tội “*Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 258; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Bùi Cao S 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 06/11/2018.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 258; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng D 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 06/11/2018.

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định A1 = 0,0832 gam; A2 = 0,0877 gam cùng toàn bộ bao gói.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng, 10 chiếc bát lửa nhãn hiệu tanaka của quán karaoke XO do Cao Anh C làm chủ vì không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) là tiền của S sử dụng làm công cụ lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy ngày 02/11/2018.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 thẻ ATM của Ngân hàng Á Châu, 01 ống hút được quấn bằng 03 đầu lọc thuốc lá 555, 01 vỏ túi nilon màu trắng là tang vật S sử dụng vào việc lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

- Trả lại cho Bùi Cao S 01 điện thoại OPPO màu vàng đồng đã cũ cùng số tiền 3.000.000 (ba triệu đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Nguyễn Tùng D 01 điện thoại Iphone 7 plus màu vàng cùng số tiền 5.000.000 (năm triệu đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng ngày 15 tháng 01 năm 2019 của cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Các bị cáo Bùi Cao S và Nguyễn Tùng D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Hoà Phùng Văn Thông

Bùi Thị Đoan Trang